

ĐỀ THI MINH HOẠ SỐ 21

Thời gian làm bài: 50 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã Đề: 021.

Câu 1. Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào có nền công nghiệp đứng thứ hai thế giới?

- A. Liên bang Đức. B. Liên Xô. C. Nhật Bản. D. Trung Quốc.

Câu 2. Năm 1945, nhân dân Việt Nam đã Tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ kẻ thù nào sau đây?

- A. Thực dân Pháp. B. Thực dân Anh C. Quân Đồng minh. D. Quân phiệt Nhật.

Câu 3. Về kinh tế, nhìn chung giai đoạn 1950 - 1973, cả Nhật Bản và Tây Âu đều

- A. chịu khủng hoảng và suy thoái. B. tăng trưởng âm.
C. phát triển xen kẽ lẫn suy thoái. D. phát triển nhanh chóng.

Câu 4. Lực lượng nào trong xã hội Việt Nam được Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Đông Dương xác định là đội ngũ chủ lực của cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939 - 1945)?

- A. "Đội quân tóc dài". B. Đội ngũ trí thức.
C. Công - nông liên minh. D. Giai cấp nông dân.

Câu 5. Tổ chức cộng sản ra đời đầu tiên ở Việt Nam trong năm 1929

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
C. Đông Dương Cộng sản đảng. D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 6. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 10 - 1930) quyết định đổi tên Đảng thành

- A. An Nam Cộng sản đảng. B. Đảng Cộng sản Đông Dương.
C. Đảng Lao động Việt Nam. D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 7. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (11 - 1939) xác định nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương như thế nào?

- A. Giải phóng các dân tộc Đông Dương đặt lên hàng đầu.
B. Giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp lên hàng đầu.
C. Nhiệm vụ chống chủ nghĩa phát xít và chống chiến tranh.
D. Đặt nhiệm vụ chống phong kiến, đế quốc lên hàng đầu.

Câu 8. Năm 1953, thực dân Pháp đề ra kế hoạch Nava với hi vọng

- A. khóa chặt biên giới Việt - Trung. B. chuyển bại thành thắng sau 18 tháng.
C. thiết lập trở lại căn cứ địa Việt Bắc. D. quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương.

Câu 9. Trước Hội nghị lần thứ 15 (tháng 1- 1959) Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đưa ra chủ trương nào cho cách mạng miền Nam?

- A. Đẩy mạnh phát triển chiến tranh du kích.
B. Kết hợp đấu tranh chính trị và ngoại giao.
C. Sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ - Diệm.
D. Đấu tranh bằng phương pháp hòa bình, giữ gìn lực lượng.

Câu 10. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, tỉnh cuối cùng của miền Nam Việt Nam được hoàn toàn giải phóng là

- A. Huế - Đà Nẵng. B. Hậu Giang. C. Xuân Lộc. D. Châu Đốc.

Câu 11. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12 năm 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng

- A. kinh tế tập trung. B. xã hội chủ nghĩa.
C. kinh tế thị trường. D. phân phối theo lao động.

Câu 12. Hội nghị lanta (2 - 1945) không đưa ra quyết định nào dưới đây?

- A. Đưa quân Đồng minh vào Đông Dương làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật.

B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

C. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật Bản.

D. Thỏa thuận việc phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu, châu Á.

Câu 13. Sự kiện nào ghi nhận chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới sụp đổ hoàn toàn?

A. Ănggôla và Môdămbích giành độc lập, Bồ Đào Nha cuốn cờ về nước (1975).

B. Nhân dân Đông Dương hoàn thành cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1975).

C. Hiến pháp (1993) của Nam Phi chính thức xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc.

D. Hồng Kông và Ma Cao trở về Trung Quốc (cuối những năm 90 của thế kỉ XX).

Câu 14. Những nước đầu tiên tuyên bố độc lập trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai thuộc

A. khu vực Đông Nam Á.

B. khu vực Nam Á, Tây Á.

C. châu Phi và khu vực Mĩ Latinh.

D. khu vực Đông Bắc Á và Bắc Phi.

Câu 15. Từ nửa sau những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản thực hiện chính sách đối ngoại theo định hướng nào?

A. Ngả về châu Á.

B. Ngả về Mĩ và châu Âu.

C. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

D. Thân thiện với ASEAN.

Câu 16. Nhiệm vụ hàng đầu đặt ra cho nhân dân Việt Nam từ khi thực dân Pháp đặt ách cai trị, bóc lột (1884) đến năm 1945 là

A. thực hiện nhiệm vụ dân chủ: đánh đổ phong kiến, tay sai đem lại tự do dân chủ.

B. đánh đuổi đế quốc Pháp và tay sai, xây dựng chế độ dân chủ, bình đẳng, bác ái.

C. giải quyết nhiệm vụ dân tộc: đánh đuổi thực dân Pháp để giành độc lập dân tộc.

D. thực hiện cả hai nhiệm vụ, trong đó giương cao nhiệm vụ dân chủ lên hàng đầu.

Câu 17. Con đường cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo là

A. thực hiện cách mạng ruộng đất cho triệt để.

B. tịch thu hết sản nghiệp của bọn đế quốc, Việt gian chia cho dân nghèo.

C. làm cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất để đi tới xã hội cộng sản.

D. đánh đổ địa chủ phong kiến, làm cách mạng thổ địa sau đó làm cách mạng dân tộc.

Câu 18. "Quân Nhật ở Đông Dương rệu rã. Chính phủ thân Nhật Trần Trọng Kim hoang mang tột độ. Điều kiện khách quan thuận lợi cho tổng khởi nghĩa đã đến" (Lịch sử 12, NXB GDVN, 2018).

Điều kiện khách quan thuận lợi được đề cập trong đoạn trích là

A. quân chúng cách mạng đã sẵn sàng đấu tranh.

B. các lực lượng vũ trang đã vào vị trí sẵn sàng.

C. sự ủng hộ tuyệt đối của quân Đồng minh.

D. kẻ thù chính ở Việt Nam đã ngã gục hoàn toàn.

Câu 19. Tháng 9 - 1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương tập trung lực lượng mở các cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà Pháp tương đối yếu nhằm

A. giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

B. làm thất bại kế hoạch tập trung binh lực của thực dân Pháp.

C. tiêu diệt toàn bộ lực lượng quân sự của thực dân Pháp.

D. buộc thực dân Pháp phải đàm phán để kết thúc chiến tranh.

Câu 20. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam?

A. Mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

B. Văn bản pháp lí quốc tế đầu tiên ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

C. Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.

D. Tạo ra thời cơ thuận lợi để nhân dân Việt Nam tiến lên giải phóng miền Nam.

Câu 21. Nét tương đồng về nghệ thuật quân sự của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là gì?

A. Chia cắt, từng bước đánh chiếm các cơ quan đầu não của đối phương.

B. Từng bước xiết chặt vòng vây, kết hợp đánh tiêu diệt và đánh tiêu hao.

C. Bao vây, đánh lấn, kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng.

D. Tập trung lực lượng, bao vây, tổ chức tiến công hợp đồng binh chủng.

Câu 22. Sự kiện nào ghi nhận đất nước Việt Nam đã thực sự thống nhất, cùng chung đường lối chiến lược đi lên chủ nghĩa xã hội?

- A.** Cách mạng tháng Tám thành công (năm 1945).
- B.** Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương.
- C.** Kết quả của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (1976).
- D.** Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi (1975).

Câu 23. Một trong những biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông - Tây diễn ra từ những năm 70 của thế kỉ XX là

- A.** Mĩ kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam (1973).
- B.** Hiệp định hòa bình về Campuchia đã được kí kết (10 - 1991).
- C.** 33 nước châu Âu và Mĩ, Canada kí Định ước Henxinki (1975).
- D.** Liên Xô, Mĩ và 33 nước châu Âu kí Định ước Henxinki (1975).

Câu 24. Nội dung nào dưới đây không phải là thách thức lớn của nhân loại đang phải đối mặt hiện nay?

- A.** Chủ nghĩa khủng bố.
- B.** Xu thế toàn cầu hóa.
- C.** Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.
- D.** Dịch bệnh, đói nghèo.

Câu 25. Nội dung cốt lõi trong tác phẩm "Đường Kách mệnh" (xuất bản năm 1927), được bí mật gửi về nước là tập hợp

- A.** các tác phẩm tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin của Nguyễn Ái Quốc.
- B.** những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc ở các lớp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ.
- C.** những bài viết trên các sách báo của Nguyễn Ái Quốc khi hoạt động ở nước ngoài.
- D.** các tác phẩm bàn về chủ nghĩa Mác - Lênin, Quốc tế Cộng sản của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 26. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam có điểm khác biệt về

- A.** giai cấp lãnh đạo.
- B.** tính chất dân tộc.
- C.** nhiệm vụ trước mắt.
- D.** động lực chủ yếu.

Câu 27. Chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) được nhân dân ta áp dụng theo cách "đánh điểm diệt viện"?

- A.** Việt Bắc thu - đông (1947).
- B.** Biên giới thu - đông (1950).
- C.** Điện Biên Phủ năm 1954.
- D.** Đông - Xuân 1953 - 1954.

Câu 28. Trong hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945 - 1975), nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi trước đối phương bằng việc

- A.** dùng sức mạnh của nhiều nhân tố thắng sức mạnh về quân sự và kinh tế.
- B.** dùng sức mạnh của vật chất đánh thắng sức mạnh của ý chí và tinh thần.
- C.** lấy số lượng quân đông thắng vũ khí chất lượng cao.
- D.** lấy lực thắng thế, lấy ít thắng nhiều về quân số.

Câu 29. Mục tiêu quan trọng hàng đầu của Mĩ trong chiến lược toàn cầu là nhằm

- A.** khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ.
- B.** vươn lên thành cường quốc về kinh tế - tài chính để chi phối cả thế giới.
- C.** ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- D.** đàn áp các phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cộng sản quốc tế.

Câu 30. Biến đổi nào của khu vực Đông Bắc Á trong 10 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã trở thành "bước đột phá" làm thay đổi bản đồ địa - chính trị thế giới?

- A.** Hai nhà nước đối lập về chính trị liên tiếp ra đời trên bán đảo Triều Tiên.
- B.** Nhật Bản trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn thứ hai thế giới.
- C.** Nội chiến ở Trung Quốc kết thúc, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.
- D.** Trung Quốc đã thu hồi được chủ quyền ở Hồng Kông và Ma Cao.

Câu 31. Ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam cùng ra đời (1929) có ý nghĩa như thế nào?

- A.** Thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam.
- B.** Là bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Chứng tỏ sự trưởng thành của giai cấp công nhân Việt Nam.

D. Chứng tỏ chủ nghĩa Mác vào phong trào công nhân đã xâm nhập mạnh mẽ.

Câu 32. Chủ trương chung của Đảng Cộng sản Đông Dương giai đoạn 1939 - 1945 là gì?

A. Thành lập chính quyền nhà nước của toàn dân tộc.

B. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng riêng.

C. Vấn đề giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu.

D. Hoàn thành triệt để nhiệm vụ cách mạng ruộng đất.

Câu 33. Tác dụng trước mắt của việc đàm phán và kí kết Hiệp định Sơ bộ giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện Chính phủ Pháp (6 - 3 - 1946) là

A. tạo thời gian hòa bình để Việt Nam tổ chức bầu cử Quốc hội.

B. chuyển quan hệ giữa Việt Nam và Pháp từ đối đầu sang đối thoại.

C. giúp Việt Nam ngăn chặn được mọi nguy cơ xung đột với Pháp.

D. thể hiện thiện chí hòa bình của hai chính phủ Việt Nam và Pháp.

Câu 34. Thành quả lớn nhất của cách mạng Việt Nam (1930 - 1945) do Đảng lãnh đạo là

A. giành được chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

B. lãnh đạo thành công phong trào cách mạng 1930 - 1931.

C. lãnh đạo thành công phong trào cách mạng 1936 - 1939.

D. khuynh hướng vô sản trở thành giai cấp lãnh đạo cách mạng.

Câu 35. Một trong những điểm giống nhau giữa Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương và Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam là

A. quân đội nước ngoài rút khỏi Việt Nam từ ngày kí hiệp định.

B. có sự tham gia đàm phán và cùng kí kết của các cường quốc.

C. quy định việc tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực.

D. kí kết sau những thắng lợi về quân sự của quân dân Việt Nam.

Câu 36. Nhận định nào dưới đây phản ánh đúng tuần tự về hình thái của cách mạng miền Nam trong thời kì 1954 - 1975?

A. Từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam.

B. Từ cuộc khởi nghĩa từng phần tiến thẳng lên chiến tranh cách mạng và giải phóng.

C. Từ đấu tranh chính trị, tiến lên khởi nghĩa và chuyển sang chiến tranh cách mạng giải phóng.

D. Từ đấu tranh chính trị chuyển sang tổng khởi nghĩa và tiến lên chiến tranh giải phóng.

Câu 37. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) và cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939-1945) ở Việt Nam có điểm giống nhau nào sau đây?

A. Có sự kết hợp chặt chẽ giữa hậu phương và tiền tuyến.

B. Là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

C. Từ khởi nghĩa từng phần phát triển lên chiến tranh cách mạng.

D. Mang tính chất cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 38. Trong phong trào yêu nước những năm 20 của thế kỉ XX, lực lượng tiêu tư sản trí thức Việt Nam có vai trò nào sau đây?

A. Vận động quần chúng tham gia mặt trận dân tộc dân chủ.

B. Châm ngòi cho cuộc cách mạng dân chủ tư sản bùng nổ.

C. Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang để khôi phục nền cộng hòa.

D. Đi tiên phong trong quá trình tiếp thu những tư tưởng mới.

Câu 39. Nội dung nào sau đây là một trong những điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

A. Tập hợp quần chúng thành lập mặt trận chung toàn Đông Dương.

B. Thành lập mặt trận dân tộc thống nhất ngay khi thành lập Đảng.

C. Xây dựng lí luận cách mạng nhấn mạnh cuộc đấu tranh giai cấp.

D. Thành lập một tổ chức quá độ để chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản.

Câu 40. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 9 - 1945 đến cuối tháng 12 - 1946, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp trở ngại nào sau đây?

- A. Mĩ biến Việt Nam thành tâm điểm của cục diện hai cực, hai phe.
- B. Chỉ có một số nước Đồng minh công khai ủng hộ Việt Nam độc lập.
- C. Mĩ viện trợ cho Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương.
- D. Quân Đồng minh ở Việt Nam có mục tiêu chống phá cách mạng.

----**HẾT**----